

Số: 21/2024/QĐST-DS

Đông Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Chí T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: **Công ty TNHH T1**;

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Chí T về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH T2 Thu thanh toán khoản tiền 164.403.400đ (một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm lẻ ba nghìn bốn trăm đồng) liên quan đến hạn mục “Khối Hội trường”, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và tranh chấp hợp đồng xây dựng”.

Nguyên đơn ông Phạm Chí T được quyền khởi kiện lại vụ án liên quan đến việc yêu cầu thanh toán hạn mục “Khối Hội trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.2. Bị đơn Công ty TNHH T1 thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn ông Phạm Chí T số tiền 171.076.600đ (một trăm bảy mươi một triệu

không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) liên quan đến hạn mục “Khôi Công vụ, căn tin, nhà ăn”, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và tranh chấp hợp đồng xây dựng”.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Chí T số tiền tạm ứng án phí 8.387.000đ (tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0003112 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn Công ty TNHH T1 phải chịu 4.277.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hòa;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nhật Trường